

Bản án số: 55/2020/DS-ST

Ngày: 09/12/2020

(V/v Tranh chấp hui)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI - TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Hồng Diễm

Các hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Nguyễn Văn Tâm

2/. Bà Đỗ Kim Phụng

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quốc Đại – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa:
Ông Trần Đăng Khoa, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 259/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2019 về việc “Tranh chấp hui”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1970

Địa chỉ: ấp DD, xã DH, huyện DH, tỉnh Bạc Liêu

-Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1965

Địa chỉ: ấp DD, xã DH, huyện DH, tỉnh Bạc Liêu.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Tô Minh T, sinh năm 1964

Địa chỉ: ấp DD, xã DH, huyện DH, tỉnh Bạc Liêu

Ông Hà Thanh B, sinh năm 1964

(Bà Ch và ông T có mặt, bà Ng và ông B vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

-Theo nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ch trình bày: Vào ngày 15/9/2017 bà có chơi dùm cho bà Nguyễn Thị Ng 01 chung hui 5.000.000 đồng, có tất cả 28 chung, mỗi tháng khai 01 lần, dây hui này do bà Lâm Bích Th làm chủ, vào kỳ khai hui đầu tiên bà Ng đã hốt chung hui này được số tiền 102.000.000 đồng, sau đó bà Ng đóng được 10 lần hui chết với số tiền 50.000.000 đồng, đến

tháng 7 năm 2018 cho đến khi mãn hạn thì bà Ng không đóng thêm kỳ hạn chết nào, bà phải bỏ tiền ra đóng thay cho bà Ng 18 kỳ hạn chết, mỗi kỳ là 5.000.000 đồng, với tổng số tiền là 90.000.000 đồng, bà Ng có viết giấy tay ký nhận nợ của bà. Bà Ch xác định bà không có vô dùm bà Ng chung hạn 2.000.000 đồng ngày 15/9/2017 như lời bà Ng trình bày. Nay bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đông Hải giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Ng và chồng là ông Hà Thanh B cùng có nghĩa vụ giao trả cho bà và ông T số tiền hạn là 90.000.000 đồng, ngoài ra bà không có yêu cầu nào khác.

-Bị đơn bà Nguyễn Thị Ng trình bày: Trước đây vào khoảng năm 2016 bà có hỏi vay tiền của bà Nguyễn Thị Ch, tiền ngày vốn là 50.000.000 đồng, mỗi ngày trả góp tiền vốn và lãi là 1.600.000 (vốn là 1.000.000 đồng và lãi là 600.000 đồng), trả cho đến khi nào hết số tiền vốn thì thôi, việc bà vay tiền và đóng lãi cho bà Ch cũng không có giấy tờ gì và bà cũng không nhớ là đã đóng cho bà Ch số tiền lãi bao nhiêu hết, bà chỉ biết là tới ngày thì đóng thôi, do làm ăn thất bại nên bà không có khả năng trả cho bà Ch nên bà Ch kê vốn và lãi lên đến 140.000.000 đồng, sau đó bà Ch có nói với bà để bà Ch vô dùm cho bà chung hạn 5.000.000 đồng, có tất cả 28 chung, mỗi tháng khai 01 lần, bà có nghe nói là chung hạn khai vào ngày 15/9/2017, còn ai làm chủ thì bà không biết, vào kỳ khai hạn đầu tiên bà Ch đã hốt cho bà chung hạn này được số tiền 102.000.000 đồng, bà cũng không nhận tiền hốt hạn mà trừ qua số tiền bà đã thiếu bà Ch, bà còn nợ lại là 38.000.000 đồng, sau đó bà Ch ép kêu bà vô thêm chung hạn 2.000.000 đồng cũng khai vào ngày 15/9/2017, cũng có 28 chung nhưng ai làm chủ hạn bà cũng không biết, như vậy mỗi tháng bà phải đóng cho bà Ch số tiền hạn chết là 7.000.000 đồng, sau khi hốt chung hạn này thì bà và bà Ch đã trừ cần xong số tiền vay, chỉ còn nợ tiền hạn chết phải đóng hàng tháng, bà có đóng cho bà Ch 02 hạn này là 19 kỳ hạn chết, còn lại 09 kỳ hạn chết chưa đóng tổng cộng là 63.000.000 đồng (hạn 5.000.000 đồng x 09 lần = 45.000.000 đồng, hạn 2.000.000 đồng x 09 lần = 18.000.000 đồng) 02 hạn này bà nghe bà Ch nói là đã mãn vào tháng 11/2019. Nay bà Ch khởi kiện yêu cầu bà trả 18 kỳ hạn chết, mỗi kỳ là 5.000.000 đồng, với tổng số tiền là 90.000.000 đồng là bà không đồng ý, bà chỉ thừa nhận có nợ bà Ch số tiền hạn chết là 63.000.000 đồng, nhưng do hoàn cảnh của bà hiện nay rất khó khăn còn nợ rất nhiều người, vả lại bà cũng đã đóng tiền lãi cho bà Ch quá nhiều, nên bà xin bà Ch cho bà không phải trả số nợ này. Ngoài ra bà không có yêu cầu nào khác.

Bà Ng xác định đây là nợ riêng của bà vì khi vay tiền, chơi hạn của bà Ch thì chồng bà là ông Hà Thanh B không biết và không có liên quan gì, nay bà Ch yêu cầu chồng bà cùng có nghĩa vụ trả nợ cho bà Ch là bà không đồng ý.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hà Thanh B: Mặc dù ông B đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông B vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án, và cũng không có lý do Chh đáng. Do đó, Tòa

án sẽ tiến hành giải quyết vắng mặt đối với ông B theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tô Minh T trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của bà Nguyễn Thị Ch, ông xác định số tiền bà Ng nợ là tài sản chung của vợ chồng ông, nên ông yêu cầu bà Ng và ông B cùng có nghĩa vụ trả cho vợ chồng ông. Ngoài ra ông không có yêu cầu nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ch, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Tô Minh T là đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn bà Nguyễn Thị Ng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Hà Thanh B chưa chấp hành nghiêm giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ch đối với bà Nguyễn Thị Ng. Buộc bà Ng và ông B cùng có nghĩa vụ trả cho bà Ch số tiền là 63.000.000 đồng. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Ch đối với bà Ng về số tiền hui là 27.000.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch buộc các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của bà Ch đối với bà Ng về việc tranh chấp hui; Bị đơn bà Nguyễn Thị Ng có hộ khẩu thường trú tại huyện Đông Hải, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

Đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ng về việc khởi tố bà Nguyễn Thị Ch về hành vi cho vay nặng lãi. Ngày 10/11/2020 Cơ quan điều tra công an huyện Đông Hải đã có quyết định không khởi tố vụ án. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Đông Hải tiếp tục giải quyết vụ án là đúng theo quy định pháp luật.

Bà Nguyễn Thị Ng và ông Hà Thanh B đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng bà Ng và ông B vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Nguyễn Thị Ng và ông Hà Thanh B.

[2] Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định việc giao dịch hui giữa bà Ch và bà Ng là hoàn toàn có xảy ra trên thực tế. Điều này đã được các đương sự thống nhất thừa nhận trong quá trình tố tụng. Căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử công nhận đây là sự thật, các đương sự không cần phải có nghĩa vụ chứng minh. Tuy nhiên giữa bà Ch và bà Ng không thống nhất với nhau về số tiền nợ hui nên hai bên phát sinh tranh chấp.

Đối với chung hui 5.000.000 đồng, mở ngày 15/9/2017: Bà Ch và bà Ng thống nhất xác định bà Ch có chơi dùm bà Ng chung hui 5.000.000 đồng mở ngày 15/9/2017, có tất cả 28 chung, mỗi tháng khai một lần, bà Ch có chơi dùm bà Ng 01 chung, bà Ng đã hót vào kỳ khai hui đầu tiên, được số tiền 102.000.000 đồng. Bà Ch xác định từ khi hót hui bà Ng có đóng được 10 kỳ hui chết với số tiền là 50.000.000 đồng, từ tháng 7 năm 2018 cho đến khi mãn hui thì bà Ng không đóng thêm kỳ hui chết nào, bà phải đóng thay cho bà Ng 18 kỳ hui chết, mỗi kỳ là 5.000.000 đồng, tổng cộng là 90.000.000 đồng. Tuy nhiên bà Ch không đưa ra được các tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu đặt ra là có căn cứ. Trong quá trình chuẩn bị xét xử, bà Ng đều thừa nhận có nợ bà Ch số tiền hui tổng cộng là 63.000.000 đồng, trong đó (bao gồm 09 kỳ hui chết, mỗi kỳ là 5.000.000 đồng, tổng cộng là 45.000.000 đồng và 09 kỳ hui chết của dây hui 2.000.000 đồng, tổng cộng là 18.000.000 đồng). Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thừa nhận của bà Ng còn nợ bà Ch số tiền hui chết là 63.000.000 đồng và buộc bà Ng có nghĩa vụ trả cho bà Ch là có căn cứ.

Bà Ch và ông T xác định số tiền hui bà Ng nợ là tiền chung của vợ chồng bà, nên ông bà yêu cầu bà Ng và ông B cùng có nghĩa vụ trả cho vợ chồng ông bà. Xét thấy bà Ch và ông T đều thống nhất xác định số tiền bà Ng nợ là tài sản chung của ông bà trong thời kỳ hôn nhân. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thừa nhận của các đương sự đây là tài sản chung, nên cần buộc bà Ng có nghĩa vụ trả nợ cho bà Ch và ông T là có căn cứ.

Đối với yêu cầu ông B cùng có nghĩa vụ trả nợ cho bà Ch: Hội đồng xét xử xét thấy bà Ng không thừa nhận đây là nợ chung của vợ chồng nên không đồng ý để ông B cùng bà trả nợ cho bà Ch, tuy nhiên xét thấy khoản nợ trên được phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của bà Ng và ông B, hiện bà Ng và ông B vẫn còn sống chung nhà với nhau, mặc khác bà Ng không đưa ra được các tài liệu chứng cứ để chứng minh đây là nợ riêng của bà và việc ông B không biết số nợ này. Do đó để đảm bảo cho việc thi hành án nên cần buộc ông B cùng có trách nhiệm với bà Ng trả nợ cho bà Ch là có căn cứ.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Ng và ông B cùng phải nộp số tiền là 3.150.000 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Nguyễn Thị Ch và ông Tô Minh T cùng phải nộp đối với yêu cầu không được chấp nhận là (27.000.000 đồng x 5%) là 1.350.00 đồng , bà Nguyễn Thị Ch đã tạm dự nộp số tiền tạm ứng án phí 2.250.000 đồng theo biên lai thu số 0004071 ngày 10/12/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đông Hải được khấu trừ, hoàn lại cho bà Ch số tiền 900.000 đồng.

Quan điểm đề xuất của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chh phủ quy định về hội, họ, biểu phưởng;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ch đối với bà Nguyễn Thị Ng và ông Hà Thanh B về việc tranh chấp hội.

2/. Buộc bà Nguyễn Thị Ng và ông Hà Thanh B cùng có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Ch số tiền hội là 63.000.000 đồng

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 bộ Luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/. Không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ch đối với bà Nguyễn Thị Ng và ông Hà Thanh B về việc tranh chấp hội với số tiền là 27.000.000 đồng.

4/. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Nguyễn Thị Ng và ông Hà Thanh B cùng phải chịu số tiền là 3.150.000 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Nguyễn Thị Ch và ông Tô Minh T cùng phải nộp đối với yêu cầu không được chấp nhận là (27.000.000 đồng x 5%) là 1.350.00 đồng , bà Nguyễn Thị Ch đã tạm dự nộp số tiền tạm ứng án phí 2.250.000 đồng theo biên lai thu số 0004071 ngày 10/12/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đông Hải được khấu trừ, hoàn lại cho bà Ch số tiền 900.000 đồng.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bà Nguyễn Thị Ch và ông Tô Minh T biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Bà Nguyễn Thị Ng và ông Hà Thanh B được quyền kháng cáo trong thời hạn 15, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện ĐH;
- Chi cục THADS huyện ĐH;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Trương Hồng Diễm